

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: III - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N2

Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2121210007	Báo Thị Như	Ái	29/01/2003		8.0	8.0	8.0	7.6	8.5	8.0	
2	2121190119	Lê Thị Mỹ	An	22/04/2003		8.0	7.5	8.0	5.0	8.0	7.3	
3	2121100074	Lê Thị Mai	Anh	25/01/2003		8.0	8.0	7.0	5.0	8.0	7.2	
4	2121260118	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Anh	13/03/2003		7.0	7.0	7.0	9.0	7.5	7.5	
5	2121190151	Huỳnh Thị Hải	Băng	13/07/2003		7.5	7.5	7.5	9.0	8.0	7.9	
6	2121100104	Phùng Nguyễn Gia	Bảo	29/06/2003		7.5	7.0	7.0	9.6	8.0	7.8	
7	2121190134	Lê Thị Y	Bình	10/5/2003		7.5	8.5	7.5	5.0	8.5	7.4	
8	2121210010	Đoàn Trung	Cang	29/03/2003		7.0	7.0	7.0	7.6	8.0	7.3	
9	2121210021	Lê Thị Mỹ	Châu	29/03/2003		7.0	7.5	7.0	9.0	7.5	7.6	
10	2121240123	Lê Thị Yến	Chi	19/10/2003		8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.8	
11	2121100075	Ngô Thị Thảo	Chi	16/09/2003		8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	7.9	
12	2121210014	Lê Thị	Diệu	18/09/2003		7.5	7.5	7.5	7.0	7.5	7.4	
13	2121180014	Trịnh Minh	Du	14/12/2003		6.5	7.0	7.0	8.6	7.5	7.3	
14	2121100303	Thái Thị Thùy	Dung	16/04/2003		7.0	7.0	7.5	7.6	8.0	7.4	
15	2121100097	Trần Thị Phương	Dung	21/03/2003		8.0	8.0	7.0	7.6	8.0	7.7	
16	2121180048	Nguyễn Văn	Dương	6/5/2003		7.5	7.0	7.0	8.3	7.5	7.5	
17	2121190121	Đinh Ngọc Linh	Giang	15/10/2003		7.0	7.5	7.0	5.0	7.5	6.8	
18	2121190137	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	14/05/2003		7.5	7.0	7.5	5.0	7.5	6.9	
19	2121270106	Huỳnh Ngọc	Hân	2/12/2003		7.5	7.5	7.0	8.0	7.5	7.5	
20	2121260121	Nguyễn Dương Gia	Hân	22/07/2003		7.0	7.0	7.5	8.6	8.0	7.6	

21	2121240126	Võ Thúy	Hiền	26/10/2003		8.0	8.0	7.0	5.0	8.0	7.2	
22	2121180017	Huỳnh Trọng	Hiếu	18/12/2003		7.0	7.5	7.5	5.0	8.0	7.0	
23	2121190135	Lê Kim	Huệ	14/11/2003		7.5	7.0	7.0	6.3	8.0	7.2	
24	2121110033	Hoàng Văn	Hùng	18/11/2003		7.0	7.0	7.0	5.0	7.5	6.7	
25	2121190122	Võ Thị Thu	Hương	9/7/2003		6.5	7.5	7.0	5.0	8.0	6.8	
26	2121220009	Vũ Quang	Huy	13/07/2003		7.0	6.5	7.0	8.3	7.5	7.3	
27	2121190106	Đỗ Nguyễn Kim	Linh	16/10/2003		8.0	8.0	8.0	7.6	8.0	7.9	
28	2121100100	Phạm Huỳnh Trúc	Linh	26/01/2003		7.5	7.5	7.0	9.0	8.0	7.8	
29	2121270114	Nguyễn Thị Bích	Loan	18/09/2003		7.0	7.0	7.0	6.6	8.0	7.1	
30	2121190112	Lê Thị	Luyến	15/07/2003		6.5	7.0	7.0	8.3	8.5	7.5	
31	2121190167	Nguyễn Lê Xuân	Mai	1/10/2002		6.5	7.5	7.0	8.0	7.5	7.3	
32	2121100312	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	19/01/2002		6.5	7.5	7.5	8.3	7.5	7.5	
33	2121220018	Huỳnh Văn	Mỹ	20/09/2002		8.5	8.0	8.5	9.3	8.5	8.6	
34	2121180049	Hà Thanh	Nam	10/11/2003		7.0	7.0	7.0	7.6	8.0	7.3	
35	2121050076	Nguyễn Hoài	Nam	10/7/2003		6.5	6.5	7.5	5.0	7.5	6.6	
36	2121100283	Lê Thị	Nga	20/08/2003		7.0	7.0	7.5	5.3	7.5	6.9	
37	2121210027	Phạm Thị Thiên	Nga	16/06/2003		7.0	7.0	7.0	9.6	8.0	7.7	
38	2121190080	Lê Mai	Ngân	9/12/2003		7.5	7.0	7.0	5.0	7.5	6.8	
39	2121210017	Lương Thị Thảo	Ngân	26/05/2003		7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.8	
40	2121190118	Đặng Thị Hồng	Ngọc	16/07/2003		8.5	8.5	7.0	7.6	7.5	7.8	
41	2121210106	Hồ Thị Bích	Ngọc	1/5/2003		8.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.6	
42	2121260107	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	11/8/2002		8.0	8.0	8.0	9.6	8.0	8.3	
43	2121190150	Nguyễn Kim	Ngư	3/3/2003		6.5	7.0	7.5	8.0	7.5	7.3	
44	2121190140	Phạm Thị Hồng	Nhi	11/2/2003		6.5	6.5	7.0	6.6	7.5	6.8	
45	2121190120	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	14/12/2003		7.5	7.5	8.0	7.6	8.0	7.7	
46	2121190110	Trần Hoàng Tú	Như	2/10/2003		7.0	7.0	6.5	8.0	8.0	7.3	
47	2121190111	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	27/03/2003		7.0	7.0	7.5	8.3	7.5	7.5	
48	2121190132	Trần Nhật Yến	Phúc	7/2/2003		8.0	8.0	7.5	7.3	8.0	7.8	
49	2121190139	Ngô Đức	Quân	7/8/2003		8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	8.1	
50	2121100322	Nguyễn Thị Anh	Quê	11/3/2001		7.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.2	

51	2121270123	Lê Phú	Quý	3/5/2003		7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.4	
52	2121210024	Nguyễn Thị Hồng	Quý	20/06/2003		7.0	7.0	7.0	5.0	7.0	6.6	
53	2121190133	Trịnh Thị Tổ	Quyên	4/2/2003		7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.3	
54	2121190115	Kiều Nữ Diễm	Quỳnh	14/08/2003		7.5	7.0	7.5	8.3	8.0	7.7	
55	2121190107	Nguyễn Xuân	Quỳnh	15/11/2003		7.0	6.5	7.5	8.6	7.5	7.4	
56	2121120644	Nguyễn Thanh	Sang	24/10/2003		7.5	7.0	7.0	7.6	8.0	7.4	
57	2121190152	Nguyễn Lê Trường	Sáng	17/12/2003		7.0	7.5	7.0	8.3	7.5	7.5	
58	2121030148	Nguyễn Vương	Sĩ	6/3/2003		7.0	7.5	7.0	10.0	8.0	7.9	
59	2121100085	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	4/12/2002								
60	2121190108	Hồ Thị Mỹ	Thảo	17/06/2003		7.0	7.0	7.0	9.6	7.5	7.6	
61	2121100114	Phạm Minh	Thị	21/10/2003		7.0	6.5	8.0	9.3	7.5	7.7	
62	2121210020	Nguyễn Hưng	Thịnh	14/01/2003		7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.4	
63	2119040045	Nguyễn Phúc	Thịnh	10/1/2001		7.5	7.0	8.0	10.0	7.5	8.0	
64	2121190138	Trần Thị Thanh	Thư	13/10/2003		7.5	7.5	7.5	7.3	8.0	7.6	
65	2121220011	Trịnh Văn	Thuận	25/09/2002		7.5	7.0	7.0	7.6	7.5	7.3	
66	2121100103	Huỳnh Võ Hoài	Thương	7/3/2003		6.5	7.5	7.0	7.6	7.5	7.2	
67	2121100321	Phan Thị Ngọc	Tiên	18/07/2001		7.0	7.0	7.0	5.0	7.5	6.7	
68	2121100126	Tăng Kiều	Tiên	6/2/2003		7.5	7.0	7.0	5.6	7.5	6.9	
69	2121100107	Lê Thị Ngọc	Trâm	17/02/2003		7.5	7.5	7.0	7.0	8.0	7.4	
70	2121190124	Nguyễn Thị Minh	Trâm	16/11/2003		7.5	8.5	8.5	6.0	8.0	7.7	
71	2121100304	Đặng Thị Quế	Trân	28/02/2003		6.5	6.5	7.0	9.3	7.5	7.4	
72	2121210009	Trương Lệ	Trang	16/10/2003		6.5	7.5	7.0	6.6	8.0	7.1	
73	2121190109	Nguyễn Dương	Trí	15/07/2003		8.5	8.0	8.0	9.3	8.5	8.5	
74	2121220016	Võ Minh	Trí	26/10/2003		8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	
75	2121210016	Lâm Quang	Trường	11/7/2003		6.5	6.5	7.0	5.0	8.0	6.6	
76	2121270113	Võ Thị Thanh	Truyền	10/10/2003		7.5	6.5	7.0	5.0	8.0	6.8	
77	2121190128	Trương Thành	Tuấn	4/11/2003		7.5	7.5	8.0	8.0	7.5	7.7	
78	2121240166	Nguyễn Thanh	Tùng	9/12/2003		7.0	7.5	7.0	8.3	7.5	7.5	
79	2121190131	Lê Thị Đình	Vân	10/10/2003		7.0	7.0	7.0	7.6	8.0	7.3	
80	2121120648	Nguyễn Thị	Vĩ	27/12/1999		8.0	8.0	7.0	8.6	8.0	7.9	

81	2121210008	Huỳnh Phi	Vũ	12/10/2003		6.5	7.5	7.5	5.3	7.5	6.9	
82	2121240174	Trần Văn	Vũ	19/09/2002		7.5	7.5	8.0	7.3	7.5	7.6	
83	2121100011	Đào Phương	Vy	14/12/2003		7.0	7.5	7.0	5.0	7.5	6.8	
84	2121100129	Đoàn Thị Thúy	Vy	24/06/2003		6.5	6.5	7.0	5.0	7.5	6.5	
85	2121100299	Nguyễn Thị Mai	Vy	5/5/2003		7.5	6.5	7.0	8.0	7.5	7.3	
86	2121190127	Trương Thị Thảo	Vy	8/10/2003		7.5	7.0	7.0	9.6	7.5	7.7	

Ngày 28 tháng 8 năm 2023
Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: III - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N2

Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	Đ Thi	ĐHP	Ghi chú
1	2121210007	Bảo Thị Như Ái	29/01/2003		8.0	7.8	7.9	
2	2121190119	Lê Thị Mỹ An	22/04/2003		7.3	7.4	7.4	
3	2121100074	Lê Thị Mai Anh	25/01/2003		7.2	7.0	7.1	
4	2121260118	Nguyễn Thị Ngọc Phương	13/03/2003		7.5	6.8	7.1	
5	2121190151	Huỳnh Thị Hải Băng	13/07/2003		7.9	6.4	7.0	
6	2121100104	Phùng Nguyễn Gia Bảo	29/06/2003		7.8	6.8	7.2	
7	2121190134	Lê Thị Y Bình	10/5/2003		7.4	6.0	6.6	
8	2121210010	Đoàn Trung Cang	29/03/2003		7.3	5.8	6.4	
9	2121210021	Lê Thị Mỹ Châu	29/03/2003		7.6	6.0	6.6	
10	2121240123	Lê Thị Yến Chi	19/10/2003		7.8	8.0	7.9	
11	2121100075	Ngô Thị Thảo Chi	16/09/2003		7.9	5.8	6.6	
12	2121210014	Lê Thị Diệu	18/09/2003		7.4	7.4	7.4	
13	2121180014	Trịnh Minh Du	14/12/2003		7.3	5.4	6.2	
14	2121100303	Thái Thị Thùy Dung	16/04/2003		7.4	6.8	7.0	
15	2121100097	Trần Thị Phương Dung	21/03/2003		7.7	6.8	7.2	
16	2121180048	Nguyễn Văn Dương	6/5/2003		7.5	6.0	6.6	
17	2121190121	Đinh Ngọc Linh Giang	15/10/2003		6.8	6.0	6.3	
18	2121190137	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	14/05/2003		6.9	6.2	6.5	
19	2121270106	Huỳnh Ngọc Hân	2/12/2003		7.5	6.8	7.1	

20	2121260121	Nguyễn Dương Gia	Hân	22/07/2003		7.6	5.6	6.4	
21	2121240126	Võ Thúy	Hiền	26/10/2003		7.2	5.4	6.1	
22	2121180017	Huỳnh Trọng	Hiếu	18/12/2003		7.0	5.4	6.0	
23	2121190135	Lê Kim	Huệ	14/11/2003		7.2	7.0	7.1	
24	2121110033	Hoàng Văn	Hùng	18/11/2003		6.7	6.6	6.6	
25	2121190122	Võ Thị Thu	Hương	9/7/2003		6.8	7.6	7.3	
26	2121220009	Vũ Quang	Huy	13/07/2003		7.3	7.4	7.3	
27	2121190106	Đỗ Nguyễn Kim	Linh	16/10/2003		7.9	7.6	7.7	
28	2121100100	Phạm Huỳnh Trúc	Linh	26/01/2003		7.8	6.0	6.7	
29	2121270114	Nguyễn Thị Bích	Loan	18/09/2003		7.1	6.6	6.8	
30	2121190112	Lê Thị	Luyến	15/07/2003		7.5	7.2	7.3	
31	2121190167	Nguyễn Lê Xuân	Mai	1/10/2002		7.3	7.4	7.4	
32	2121100312	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	19/01/2002		7.5	7.6	7.5	
33	2121220018	Huỳnh Văn	Mỹ	20/09/2002		8.6	7.8	8.1	
34	2121180049	Hà Thanh	Nam	10/11/2003		7.3	7.8	7.6	
35	2121050076	Nguyễn Hoài	Nam	10/7/2003		6.6	6.4	6.5	
36	2121100283	Lê Thị	Nga	20/08/2003		6.9	6.4	6.6	
37	2121210027	Phạm Thị Thiên	Nga	16/06/2003		7.7	6.0	6.7	
38	2121190080	Lê Mai	Ngân	9/12/2003		6.8	6.8	6.8	
39	2121210017	Lương Thị Thảo	Ngân	26/05/2003		6.8	6.4	6.6	
40	2121190118	Đặng Thị Hồng	Ngọc	16/07/2003		7.8	7.4	7.6	
41	2121210106	Hồ Thị Bích	Ngọc	1/5/2003		7.6	6.0	6.6	
42	2121260107	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	11/8/2002		8.3	7.2	7.6	
43	2121190150	Nguyễn Kim	Ngư	3/3/2003		7.3	7.4	7.4	
44	2121190140	Phạm Thị Hồng	Nhi	11/2/2003		6.8	7.4	7.2	
45	2121190120	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	14/12/2003		7.7	6.2	6.8	
46	2121190110	Trần Hoàng Tú	Như	2/10/2003		7.3	4.6	5.7	
47	2121190111	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	27/03/2003		7.5	6.2	6.7	
48	2121190132	Trần Nhật Yến	Phúc	7/2/2003		7.8	7.2	7.4	
49	2121190139	Ngô Đức	Quân	7/8/2003		8.1	5.2	6.4	

50	2121100322	Nguyễn Thị Anh	Quê	11/3/2001		7.2	4.8	5.8	
51	2121270123	Lê Phú	Quý	3/5/2003		7.4	7.0	7.2	
52	2121210024	Nguyễn Thị Hồng	Quý	20/06/2003		6.6	5.6	6.0	
53	2121190133	Trịnh Thị Tố	Quyên	4/2/2003		7.3	6.2	6.6	
54	2121190115	Kiều Nữ Diễm	Quỳnh	14/08/2003		7.7	5.8	6.5	
55	2121190107	Nguyễn Xuân	Quỳnh	15/11/2003		7.4	6.8	7.0	
56	2121120644	Nguyễn Thanh	Sang	24/10/2003		7.4	5.8	6.4	
57	2121190152	Nguyễn Lê Trường	Sáng	17/12/2003		7.5	6.4	6.8	
58	2121030148	Nguyễn Vương	Sĩ	6/3/2003		7.9	5.6	6.5	
59	2121100085	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	4/12/2002					
60	2121190108	Hồ Thị Mỹ	Thảo	17/06/2003		7.6	8.0	7.8	
61	2121100114	Phạm Minh	Thị	21/10/2003		7.7	7.2	7.4	
62	2121210020	Nguyễn Hưng	Thịnh	14/01/2003		7.4	6.6	6.9	
63	2119040045	Nguyễn Phúc	Thịnh	10/1/2001		8.0	7.6	7.8	
64	2121190138	Trần Thị Thanh	Thư	13/10/2003		7.6	6.4	6.9	
65	2121220011	Trịnh Văn	Thuận	25/09/2002		7.3	6.6	6.9	
66	2121100103	Huỳnh Võ Hoài	Thương	7/3/2003		7.2	6.6	6.8	
67	2121100321	Phan Thị Ngọc	Tiên	18/07/2001		6.7	4.4	5.3	
68	2121100126	Tăng Kiều	Tiên	6/2/2003		6.9	7.0	7.0	
69	2121100107	Lê Thị Ngọc	Trâm	17/02/2003		7.4	5.8	6.4	
70	2121190124	Nguyễn Thị Minh	Trâm	16/11/2003		7.7	5.0	6.1	
71	2121100304	Đặng Thị Quế	Trân	28/02/2003		7.4	6.6	6.9	
72	2121210009	Trương Lê	Trang	16/10/2003		7.1	6.8	6.9	
73	2121190109	Nguyễn Dương	Trí	15/07/2003		8.5	5.2	6.5	
74	2121220016	Võ Minh	Trí	26/10/2003		7.8	5.8	6.6	
75	2121210016	Lâm Quang	Trường	11/7/2003		6.6	7.4	7.1	
76	2121270113	Võ Thị Thanh	Truyền	10/10/2003		6.8	6.2	6.4	
77	2121190128	Trương Thành	Tuấn	4/11/2003		7.7	6.6	7.0	
78	2121240166	Nguyễn Thanh	Tùng	9/12/2003		7.5	6.6	6.9	
79	2121190131	Lê Thị Đình	Vân	10/10/2003		7.3	7.6	7.5	

80	2121120648	Nguyễn Thị	Vĩ	27/12/1999		7.9	6.4	7.0	
81	2121210008	Huỳnh Phi	Vũ	12/10/2003		6.9	5.4	6.0	
82	2121240174	Trần Văn	Vũ	19/09/2002		7.6	7.0	7.2	
83	2121100011	Đào Phương	Vy	14/12/2003		6.8	6.8	6.8	
84	2121100129	Đoàn Thị Thúy	Vy	24/06/2003		6.5	6.0	6.2	
85	2121100299	Nguyễn Thị Mai	Vy	5/5/2003		7.3	5.8	6.4	
86	2121190127	Trương Thị Thảo	Vy	8/10/2003		7.7	7.0	7.3	

Ngày 28 tháng 8 năm 2023
Giảng viên



Lê Văn Trung